



Đèn panel Philips SmartBright Plus: Hiệu suất đáng tin cậy. Hằng ngày.

SmartBright Plus Panel

Dòng sản phẩm đèn panel Philips SmartBright Plus (RC048B+) bao gồm nhiều kiểu đèn LED thông dụng sẵn có, đi cùng chất lượng tuyệt vời của Philips mà mức giá lại rất cạnh tranh. Đáng tin cậy với hiệu quả năng lượng cao và có giá phải chăng, thế hệ mới nhất của dòng đèn panel SmartBright Plus LED này được thiết kế để tạo ánh sáng khuếch tán dễ chịu cho nhiều ứng dụng chiếu sáng chung khác nhau. Ngoài ra, dòng sản phẩm đèn panel chiếu sáng SmartBright Plus của chúng tôi cũng đi kèm các phụ kiện hỗ trợ lắp đặt dễ dàng trên nhiều loại trần – đúng những gì bạn cần.

Lợi ích

- Chất lượng và độ tin cậy từ Philips
- Mức tiết kiệm năng lượng cao
- Ánh sáng dễ chịu, khuếch tán
- Thích hợp cho không gian làm việc ở văn phòng
- Khả năng lắp đặt linh hoạt trên trần

Tính năng

- Thiết kế hiện đại và kín đáo
- Hai lựa chọn độ sáng 3400 lumen & 4100 lumen cho W60L60 & W30L120
- Độ sáng 6000lm cho W60L120
- Tuổi thọ cao 50.000 giờ tại L60
- Tiết kiệm năng lượng lên đến 130 lm/W
- Không nhấp nháy, RGO, R9
- Có sẵn phụ kiện để lắp trên trần thạch cao, lắp nổi và lắp treo

SmartBright Plus Panel

Ứng dụng

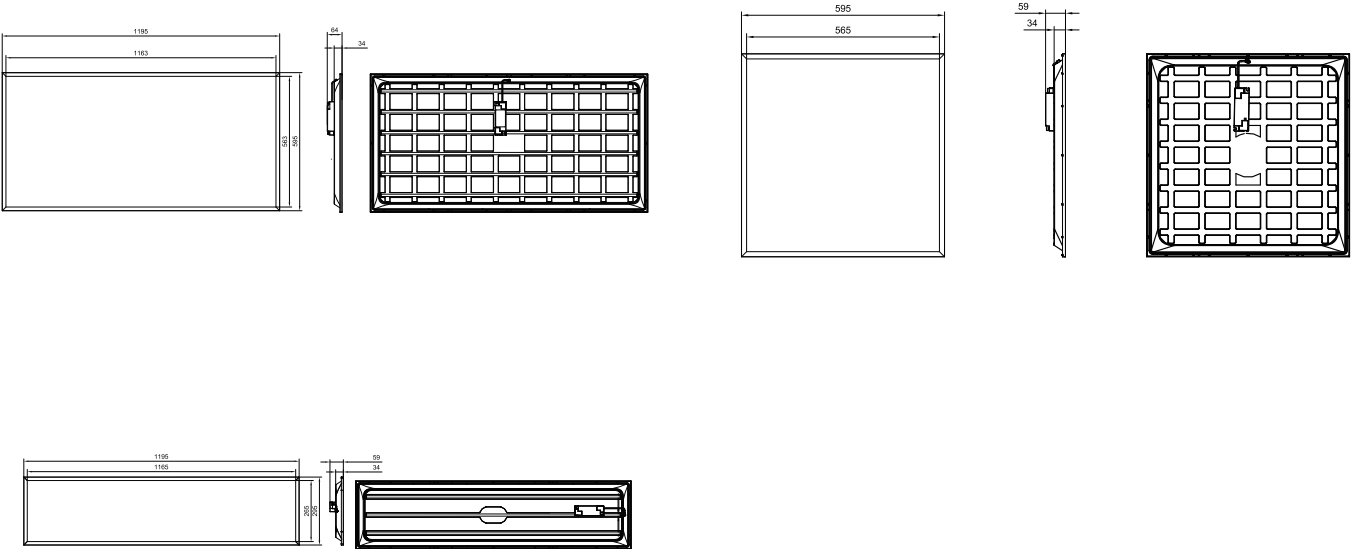
- Văn phòng
- Bệnh viện và Trung tâm Chăm sóc
- Cửa hàng bán lẻ

Phiên bản



SmartBright Plus Panel

Bản vẽ kích thước



SmartBright Plus Panel

Chi tiết sản phẩm



SmartBright Plus Panel



SmartBright Plus Panel



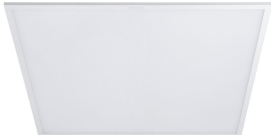
SmartBright Plus Panel



SmartBright Plus Panel



SmartBright Plus Panel



SmartBright Plus Panel

SmartBright Plus Panel

Thông tin chung	
Bộ điều khiển	-
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn II
Tần số dòng	50 or 60 Hz
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Màu vỏ đèn	RAL 9003 trắng
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK02
Phê duyệt và ứng dụng	
Dấu CE	Có
Dấu ENEC	-
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	-10% / +10%

Thông tin chung

Order Code	Full Product Name	Bao gồm bộ điều khiển	Số lượng bộ điều khiển
911401880587	RC048B+ LED35S/840 PSU W30L120 G2	-	-
911401880687	RC048B+ LED35S/865 PSU W30L120 G2	-	-
911401880987	RC048B+ LED41S/840 PSU W30L120 G2	-	-
911401881087	RC048B+ LED41S/865 PSU W30L120 G2	-	-
911401846185	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60	Có	1 thiết bị
911401846885	RC048B+ LED34S/840 PSU W60L60	Có	1 thiết bị
911401880387	RC048B+ LED35S/840 PSU W60L60 G2	-	-
911401880487	RC048B+ LED35S/865 PSU W60L60 G2	-	-
911401880787	RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2	-	-
911401880887	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60 G2	-	-
911401847385	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120	Có	1 thiết bị
911401881587	RC048B+ LED60S/840 PSU W60L120 G2	-	-
911401881687	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120 G2	-	-

Thông tin kỹ thuật về đèn (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)
			định	màu	(định mức)
911401880587	RC048B+ LED35S/840 PSU W30L120 G2	-	4000 K	>80	130 lm/W
911401880687	RC048B+ LED35S/865 PSU W30L120 G2	-	6500 K	>80	130 lm/W
911401880987	RC048B+ LED41S/840 PSU W30L120 G2	-	4000 K	>80	130 lm/W
911401881087	RC048B+ LED41S/865 PSU W30L120 G2	-	6500 K	>80	130 lm/W
911401846185	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60	120 °	6500 K	80	120 lm/W
911401846885	RC048B+ LED34S/840 PSU W60L60	120 °	4000 K	80	120 lm/W
911401880387	RC048B+ LED35S/840 PSU W60L60 G2	-	4000 K	>80	130 lm/W

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)
			định	màu	(định mức)
911401880487	RC048B+ LED35S/865 PSU W60L60 G2	-	6500 K	>80	130 lm/W
911401880787	RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2	-	4000 K	>80	130 lm/W
911401880887	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60 G2	-	6500 K	>80	130 lm/W
911401847385	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120	120 °	6500 K	80	120 lm/W
911401881587	RC048B+ LED60S/840 PSU W60L120 G2	-	4000 K	>80	130 lm/W
911401881687	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120 G2	-	6500 K	>80	130 lm/W

Thông tin kỹ thuật về đèn (2/2)

Order Code	Full Product Name	Loại chóa	
		Quang thông	quang học
911401880587	RC048B+ LED35S/840 PSU W30L120 G2	3.500 lm	-
911401880687	RC048B+ LED35S/865 PSU W30L120 G2	3.500 lm	-
911401880987	RC048B+ LED41S/840 PSU W30L120 G2	4.100 lm	-
911401881087	RC048B+ LED41S/865 PSU W30L120 G2	4.100 lm	-
911401846185	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60	4.100 lm	Góc chiếu 120°
911401846885	RC048B+ LED34S/840 PSU W60L60	3.400 lm	Góc chiếu 120°

Order Code	Full Product Name	Loại chóa	
		Quang thông	quang học
911401880387	RC048B+ LED35S/840 PSU W60L60 G2	3.500 lm	-
911401880487	RC048B+ LED35S/865 PSU W60L60 G2	3.500 lm	-
911401880787	RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2	4.100 lm	-
911401880887	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60 G2	4.100 lm	-
911401847385	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120	6.000 lm	Góc chiếu 120°

SmartBright Plus Panel

Order Code	Full Product Name	Loại chóa	
		Quang thông	quang học
911401881587	RC048B+ LED60S/840 PSU W60L120 G2	6.000 lm	-

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Điện áp đầu vào	Mức tiêu thụ điện	Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên
911401880587	RC048B+ LED35S/840 PSU W30L120 G2	220-240 V	26,5 W	-
911401880687	RC048B+ LED35S/865 PSU W30L120 G2	220-240 V	26,5 W	-
911401880987	RC048B+ LED41S/840 PSU W30L120 G2	220-240 V	31,5 W	-
911401881087	RC048B+ LED41S/865 PSU W30L120 G2	220-240 V	31,5 W	-
911401846185	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60	220 đến 240 V	34 W	Có
911401846885	RC048B+ LED34S/840 PSU W60L60	220 đến 240 V	28 W	Có
911401880387	RC048B+ LED35S/840 PSU W60L60 G2	220-240 V	26,5 W	-

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Độ mờ tối đa
911401880587	RC048B+ LED35S/840 PSU W30L120 G2	-
911401880687	RC048B+ LED35S/865 PSU W30L120 G2	-
911401880987	RC048B+ LED41S/840 PSU W30L120 G2	-
911401881087	RC048B+ LED41S/865 PSU W30L120 G2	-
911401846185	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60	Không áp dụng
911401846885	RC048B+ LED34S/840 PSU W60L60	Không áp dụng
911401880387	RC048B+ LED35S/840 PSU W60L60 G2	-

Cơ khí và vỏ đèn

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401880587	RC048B+ LED35S/840 PSU W30L120 G2	PS	IP20/40
911401880687	RC048B+ LED35S/865 PSU W30L120 G2	PS	IP20/40
911401880987	RC048B+ LED41S/840 PSU W30L120 G2	PS	IP20/40
911401881087	RC048B+ LED41S/865 PSU W30L120 G2	PS	IP20/40
911401846185	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60	Trắng đục	IP20
911401846885	RC048B+ LED34S/840 PSU W60L60	Trắng đục	IP20
911401880387	RC048B+ LED35S/840 PSU W60L60 G2	PS	IP20/40

Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Loại chóa	
		Quang thông	quang học
911401881687	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120 G2	6.000 lm	-

Order Code	Full Product Name	Điện áp đầu vào	Mức tiêu thụ điện	Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên
911401880487	RC048B+ LED35S/865 PSU W60L60 G2	220-240 V	26,5 W	-
911401880787	RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2	220-240 V	31,5 W	-
911401880887	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60 G2	220-240 V	31,5 W	-
911401847385	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120	220 đến 240 V	50 W	Có
911401881587	RC048B+ LED60S/840 PSU W60L120 G2	220-240 V	46 W	-
911401881687	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120 G2	220-240 V	46 W	-

Order Code	Full Product Name	Độ mờ tối đa
911401880487	RC048B+ LED35S/865 PSU W60L60 G2	-
911401880787	RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2	-
911401880887	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60 G2	-
911401847385	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120	Không áp dụng
911401881587	RC048B+ LED60S/840 PSU W60L120 G2	-
911401881687	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120 G2	-

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401880487	RC048B+ LED35S/865 PSU W60L60 G2	PS	IP20/40
911401880787	RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2	PS	IP20/40
911401880887	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60 G2	PS	IP20/40
911401847385	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120	Trắng đục	IP20
911401881587	RC048B+ LED60S/840 PSU W60L120 G2	PS	IP20/40
911401881687	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120 G2	PS	IP20/40

SmartBright Plus Panel

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép	Ký hiệu tính dễ cháy	Thử nghiệm sợi dây phát sáng
911401880587	RC048B+ LED35S/840 PSU W30L120 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401880687	RC048B+ LED35S/865 PSU W30L120 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401880987	RC048B+ LED41S/840 PSU W30L120 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401881087	RC048B+ LED41S/865 PSU W30L120 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401846185	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60	-10 đến +35°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401846885	RC048B+ LED34S/840 PSU W60L60	-10 đến +35°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ môi trường cho phép	Ký hiệu tính dễ cháy	Thử nghiệm sợi dây phát sáng
911401880387	RC048B+ LED35S/840 PSU W60L60 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401880487	RC048B+ LED35S/865 PSU W60L60 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401880787	RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401880887	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401847385	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120	-10 đến +35°C	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
911401881587	RC048B+ LED60S/840 PSU W60L120 G2	-10 đến +40°C	-	-
911401881687	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120 G2	-10 đến +40°C	-	-

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401880587	RC048B+ LED35S/840 PSU W30L120 G2	-
911401880687	RC048B+ LED35S/865 PSU W30L120 G2	-
911401880987	RC048B+ LED41S/840 PSU W30L120 G2	-
911401881087	RC048B+ LED41S/865 PSU W30L120 G2	-
911401846185	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60	(0.31, 0.33) SDCM≤5
911401846885	RC048B+ LED34S/840 PSU W60L60	(0.38, 0.38) SDCM≤5
911401880387	RC048B+ LED35S/840 PSU W60L60 G2	-

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401880487	RC048B+ LED35S/865 PSU W60L60 G2	-
911401880787	RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2	-
911401880887	RC048B+ LED41S/865 PSU W60L60 G2	-
911401847385	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120	(0.31, 0.33) SDCM≤5
911401881587	RC048B+ LED60S/840 PSU W60L120 G2	-
911401881687	RC048B+ LED60S/865 PSU W60L120 G2	-

